

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đvt: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	15.489.000.000	10.423.000.000	22.228.245.259	19.422.184.323	143,5099	186,34
I. Các khoản thu 100%	350.000.000	350.000.000	2.435.336.625	2.435.336.625	695,81	695,81
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	66.073.000	66.073.000	132,15	132,15
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			2.338.027.000	2.338.027.000		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			19.476.625	19.476.625		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			5.740.000	5.740.000		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	300.000.000	300.000.000	6.020.000	6.020.000	2,01	2,01
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.616.000.000	5.101.000.000	7.067.682.232	4.261.621.296	66,58	83,54
1. Các khoản thu phân chia	381.000.000	381.000.000	583.008.848	583.008.847	153,02	153,02
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	83.000.000	83.000.000	117.443.565	117.443.564	141,5	141,5
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	98.000.000	98.000.000	101.500.139	101.500.139	103,57	103,57
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	200.000.000	200.000.000	364.065.144	364.065.144	182,03	182,03
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.235.000.000	720.000.000	6.484.673.384	648.404.449	89,63	90,06
- Thuế giá trị gia tăng	7.205.000.000	720.000.000	5.617.268.540	561.663.949	77,96	78,01
- Thuế TNDN			867.404.844	86.740.500		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	30.000.000					
- Thuế thu nhập cá nhân	795.000.000					
- Thuế tài nguyên	401.000.000					
3. Tiền sử dụng đất	3.000.000.000	4.000.000.000		3.030.208.000		75,76
III. Thu chuyển nguồn			1.318.894.462	1.318.894.462		
IV Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI.Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.523.000.000	4.972.000.000	11.406.331.940	11.406.331.940	252,19	229,41
1. Bổ sung cân đối ngân sách	3.525.000.000	3.525.000.000	3.525.000.000	3.525.000.000	100	100
2.Bổ sung có mục tiêu	998.000.000	1.447.000.000	7.881.331.940	7.881.331.940	789,71	544,67